

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP*(Thời gian TH: 4 tuần: Từ ngày 01/12/2025 đến ngày 26/12/2025)*

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
T	T			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay) + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân + Nhún chân + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. <i>- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i>	* Hoạt động học: - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Nhún chân. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	
2	- Trẻ giữ được thăng	- Đi và chạy:	* Hoạt động học:	

	bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Trẻ bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Trẻ đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.	+ Đi trên ghế thể dục,	- VĐCB: Đi trên ghế thể dục . +TCVĐ: Chuyển bóng	
4	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: + Trẻ biết tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). + Trẻ biết ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). + Trẻ tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp	- Tung, ném, bắt: + Đập và bắt bóng tại chỗ	* Hoạt động học: - VĐCB: Đập và bắt bóng tại chỗ. (5E) - TCVĐ: Mèo đuổi chuột.	
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Trẻ chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây + Trẻ ném trúng đích ngang (xa 2 m). + Trẻ bò trong đường đích dắc (3 - 4 điểm đích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài	- Bò, trườn, chèo: + Trườn theo hướng thẳng + Trèo qua ghế dài 1,5 m x 30 cm	* Hoạt động học: - VĐCB: Trườn theo hướng thẳng. - TCVĐ: Vận chuyển thực phẩm. - VĐCB: Trèo qua ghế dài 1,5 m x 30 cm - TCVĐ: Ném bóng vào rổ.	
7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Trẻ biết vẽ hình người, nhà, cây. + Trẻ biết cắt thành	- Gập giấy - Lắp ghép hình. - Xé, cắt đường thẳng. - Tô, vẽ hình. - Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây.	* Hoạt động chơi: Tổ chức chơi ở góc xây dựng, học tập - Dạo chơi ngoài trời	

	thạo theo đường thẳng. + Trẻ xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. + Trẻ biết tết sợi đôi. + Trẻ tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.			
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
17	- Trẻ nhận ra những nơi như: Hồ, ao, ruộng nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	* Hoạt động chơi: Dạy trẻ trong giờ hoạt động góc, hoạt động dạo chơi ngoài trời...	
18	- Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng... là nguy hiểm, không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch.	<i>- Trẻ học cách chơi an toàn, các trò chơi lành mạnh.</i> <i>- Các hành vi, quy tắc bảo đảm an toàn cho bản thân và người khác.</i> <i>- Trẻ thực hành tốt thói quen an toàn cá nhân</i>		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
28	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: Bao nhiêu? Là số mấy?...	+ Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. + Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	* Hoạt động học: - Đếm đến 3, chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 3.	
29	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.			
30	- Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.			

31	- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	* Hoạt động học: - Tách, gộp nhóm có 2 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau	
32	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Trẻ tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		
37	- Trẻ sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	- Chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	* Hoạt động chơi: - Hoạt động góc.	

c. Khám phá xã hội

46	- Trẻ biết kể tên công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi và trò chuyện.	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. <i>- Một số nghề có vai trò, trách nhiệm tham gia vào các công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; dự báo khí tượng thủy văn, phát thanh viên chương trình dự báo thời tiết, công nhân vệ sinh môi trường, cứu hộ, cứu nạn</i> <i>- Một số nghề khác có mối quan hệ giữa hoạt động</i>	* Hoạt động học: - Tìm hiểu về nghề xây dựng. - Tìm hiểu về công việc của nghề y (5E) - Tìm hiểu về nghề bộ đội, công an. (5E) - Tìm hiểu về nghề nông. (5E)	
----	---	--	---	--

		<i>nghề nghiệp đối với môi trường (khai thác tài nguyên, sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, nước thải, khí thải của hoạt động sản xuất, sử dụng hóa chất, thuốc kích thích tăng trưởng....là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, dẫn đến sự biến đổi khí hậu và thiên tai gia tăng)</i> <i>- Giáo viên tạo ra sự đa dạng trong hình mẫu, ví dụ... về các mối quan hệ xã hội, ngành nghề...của các cộng đồng của trẻ ở các vùng văn hóa, dân tộc khác nhau</i>	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
a. Nghe hiểu lời nói			
b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày			
52	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. <i>- Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn;</i> <i>- Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ</i>	* Hoạt động học: Dạy tăng cường tiếng việt: dao xây, bàn xoa, cái bay, viên gạch, xi măng, cát, vôi, thuốc, bom tiêm, ống nghe, áo Blu, khẩu trang, nhiệt kế, con dao, cái liềm, cái xẻng, cái cày, máy tuốt lúa, cái cuốc, mũ cối, mũ cảnh sát, quân hàm, tuần tra, canh gác, hành quân.

		<i>và văn hóa của trẻ.</i>		
54	- Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép. <i>- Trẻ được tôn trọng, lắng nghe ngữ điệu riêng, phát âm đặc trưng của trẻ...</i>	* Hoạt động chơi: Tổ chức lồng ghép cho trẻ chơi ở trò chơi mới, góc học tập, góc phân vai	
55	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ ca dao tục ngữ, hò vè .	* Hoạt động học: - Thơ: Bé làm bao nhiêu nghề. Làm bác sĩ.	
56	- Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.	- Kể lại câu chuyện đã được nghe.	* Hoạt động học - Truyện : Sự tích quả dưa hấu. Anh bộ đội và lũ trẻ nhỏ.	
57	- Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.		
c. Làm quen với việc đọc, viết				
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội				
a. Phát triển tình cảm				
67	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân. <i>- Bày tỏ được ý kiến về nhu cầu, mong muốn, điểm mạnh, sở thích của bản thân hoặc của người khác gần gũi với trẻ- liên quan tới quyền tham gia của trẻ.</i>	*Hoạt động góc - Góc xây dựng: công viên, trang trại, bệnh viện, doanh trại bộ đội công an - Góc phân vai: Chú bộ đội, công an, gia đình, bác sĩ, cô giáo, bán hàng - Góc tạo hình: Vẽ theo ý thích, vẽ quà tặng chú bộ đội. nặn theo ý thích - Góc học tập: Xem	
68	- Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.			

69	- Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).		tranh, ảnh, sách truyện về chủ đề. - Góc âm nhạc: Hát các bài hát về chủ đề - Góc thiên nhiên: Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh * Trò chơi mới: - Ném bóng vào rổ - Nghề nào đồ ấy - Đoán xem ai mới đến. - Chèo thuyền.	
b. Phát triển kỹ năng xã hội				
75	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; Trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường) - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - <i>Cách mà mỗi thành viên trong gia đình, cộng đồng (trường/lớp/địa phương) có thể giúp đỡ nhau, mang lại niềm vui cho nhau</i> - <i>Yêu thương bản thân; tự hào, trân trọng về cơ thể của mình và của người khác.</i> - <i>Khu vực an toàn của trường học/ nơi lánh nạn khi có thiên tai.</i> - <i>Khu vực an toàn/ nơi sơ tán gần trường học nhất.</i>	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định....	
76	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. - Phân biệt hành vi “đúng” – “sai”, “Tốt” – “xấu”.	* Hoạt động đón trẻ, trả trẻ: giáo dục, nhắc nhở trẻ chào cô giáo, chào ông bà, bố mẹ khi đến lớp và khi ra về.	

79	- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật....)	- Quan tâm, giúp đỡ bạn. - <i>Học cách thảo thuận, thương lượng và giải quyết xung đột/mâu thuẫn với người khác một cách lịch sự dựa trên sự tôn trọng.</i> - <i>Cởi mở, tôn trọng, đoàn kết và trách nhiệm.</i> - <i>Cách thể hiện trách nhiệm của bản thân qua các hoạt động và cách làm việc trong nhóm.</i>	* Hoạt động chơi: - Tổ chức chơi ở góc học âm nhạc.	
82	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường. - <i>Bảo vệ môi trường, cảnh quan của nhà trường</i> - <i>Hành vi văn minh trong trường, lớp, gia đình và nơi công cộng; hành vi sống xanh và bảo vệ môi trường sống gần gũi</i>	* Hoạt động lao động: - Dạy trẻ khi lao động nhặt lá ở sân trường, xung quanh trường lớp...	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
84	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc, và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật. - <i>Mọi trẻ (không kể về giới tính, nguồn gốc, thành phần dân tộc...) đều có thể tham gia vào hoạt động nghệ thuật theo sở thích của bản thân và tạo ra sản phẩm nghệ thuật (tạo hình, âm nhạc, kịch...) theo cảm nhận của riêng mình,</i>	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ đi dạo chơi quanh sân trường...	
85	- Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca			

	dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	<i>như là một cách để trẻ thể hiện cảm xúc và ý tưởng của bản thân. Tất cả những người khác đều phải học cách tôn trọng sở thích của nhau.</i>		
86	- Trẻ thích thú ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			
87	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ....	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.	* Hoạt động học: - DH: Cô và mẹ. Cháu yêu cô chú công nhân. Cháu yêu cô thợ dệt. - VĐTN: Chú bộ đội.	
88	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. <i>- Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.</i>	- NH: Bác đưa thư vui tính, hạt gạo làng ta. Lớn lên cháu lái máy cày. Màu áo chú bộ đội TCÂN: Tai ai tinh. Bao nhiêu bạn hát. Thi xem ai nhanh, Những nốt nhạc vui	
89	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các bức tranh có màu sắc và bố cục. - Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét. <i>- Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt</i>	* Hoạt động học: - Nặn sản phẩm nghề nông. - Vẽ quà tặng chú bộ đội.	

dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. - Làm lồm, đồ bẹt, bề loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. - Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. - Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	<i>động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</i>		
--	--	--	--

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về 1 số nghề trong xã hội, đồ dùng, sản phẩm..
- Trò chuyện đàm thoại với trẻ về 1 số nghề: Nghề bác sỹ, giáo viên, nông. nghiệp, công an, bộ đội...
- + Công việc, tên gọi, sản phẩm của 1 số nghề.
- + Các hoạt động của một số nghề.
- + Ích lợi của các nghề đó.
- Dạy trẻ các bài hát, bài thơ, câu truyện, ca dao, đồng dao, câu đố có liên quan đến chủ đề.

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Tranh minh họa các bài thơ trong chủ đề.
- Tranh ảnh về một số nghề trong xã hội.
- Kéo, bút màu, giấy A4, Đất nặn.
- Mũ chóp kín, xắc xô, phách tre.
- Đồ dùng đồ chơi đầy đủ cho các góc (đồ chơi bác sỹ, nấu ăn, bán hàng, xây dựng....)

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

CHUYÊN MÔN DUYỆT